

BETASIPHON

Dung dịch uống

CÔNG THỨC:

Ống 5ml Chai 120ml

Cao lỏng Râu Mèo

(*Orthosiphon stamineus Extract*)1:1

1ml

24ml

Cao lỏng Actisô

(*Cynara scolymus Extract*)1:1

2,4ml

57,6ml

Dung dịch Sorbitol (tương ứng với Sorbitol

1g

24g)

Tá dược

vừa đủ

5ml

120ml

CHỈ ĐỊNH:

- Các bệnh về gan mật và thận: viêm thận, viêm bàng quang, sỏi thận. Viêm túi mật, sỏi mật. Viêm gan.
- Các triệu chứng rối loạn tiêu hóa: khó tiêu, trướng bụng, đầy hơi, táo bón.
- Các trường hợp dị ứng: nổi mề đay, ngứa, mụn nhọt.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Nghẽn đường mật, suy tế bào gan.
- Đái tháo đường, tháo nhạt, suy thận.

THẬN TRỌNG:

Trường hợp bị tiêu chảy hay đau bụng nên gián đoạn việc dùng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Do làm tăng nhu động ruột (Sorbitol) và tác dụng lợi tiểu (cao lỏng Actisô, cao lỏng Râu Mèo) nên Betasiphon có thể rút ngắn thời gian di chuyển của các thuốc uống cùng, do đó làm giảm sự hấp thu của các thuốc uống cùng, vì vậy nên uống cách xa những thuốc này.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Dùng liều cao có thể gây tiêu chảy.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

*** Các đặc tính dược lực học:**

- *Cao lỏng Actisô*: có tác dụng lợi mật, tăng thải trừ các chất thải của mật, giảm Cholesterol trong máu, giảm urê-máu, giảm lipid-máu, giúp bảo vệ gan, lợi tiểu.
- *Cao lỏng Râu mèo*: có tác dụng làm tăng lượng nước tiểu, đồng thời làm tăng cả lượng clorua, lượng urê và lượng acid uric, tác dụng chữa xung huyết gan, đường mật.

- **Sorbitol:** sorbitol (D-glucitol) là một rượu có nhiều nhóm hydroxyl, có vị ngọt bằng ½ đường mía (sacarose), có tác dụng thúc đẩy sự hydrat-hóa các chất chứa trong ruột. Sorbitol kích thích cholecystokinin-pancreazym và tăng nhu động ruột nhờ tác dụng nhuận tràng thẩm thấu.
- Betasiphon phối hợp sorbitol và cao lỏng Actisô, cao lỏng Râu Mèo được chiết xuất từ dược liệu thiên nhiên, có tác dụng lợi tiểu, cải thiện chức năng bài tiết của gan và thận.

*** Các đặc tính dược động học:**

Sorbitol: hấp thu kém qua đường tiêu hóa sau khi uống. Chuyển hóa chủ yếu ở gan thành Fructose, một phản ứng được xúc tác bởi sorbitol dehydrogenase. Một số sorbitol có thể chuyển đổi thẳng thành glucose nhờ aldose reductase. Một phần rất nhỏ sorbitol không chuyển hóa được đào thải qua thận, phần còn lại đào thải dưới dạng CO₂ khi thở ra trong quá trình hô hấp.

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU:

Rối loạn nước và điện giải. Nước và điện giải phải được bù nếu cần.

LIỀU DÙNG:

Theo sự hướng dẫn của Thầy thuốc, trung bình:

- **Người lớn:** mỗi lần uống 1 ống 5ml hoặc 1 muỗng cà phê (5ml), ngày 3 - 4 lần.
- **Trẻ em:** mỗi lần uống 1 ống 5ml hoặc 1 muỗng cà phê (5ml), ngày 2 lần.

Trình bày: Hộp 18 ống 5ml.

Hộp 1 chai 120ml.

Điều kiện bảo quản:

Ở nhiệt độ không quá 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 30 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất: Theo TCCS.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 - NADYPHAR

ĐT: (08) 38687355. FAX: 84.8. 38687356

NHÀ MÁY: 930 C4, đường C, KCN Cát Lái, cụm 2, P.Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, TP. HCM